

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số 33 - TTr/UBKTHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 24 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến về nội dung tham mưu dự thảo Kế hoạch tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện và các báo cáo phục vụ Đoàn Giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Kính gửi: Thường trực Huyện ủy.

Căn cứ Công văn số 1272-CV/HU, ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về việc xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn Giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*”; Công văn số 1285-CV/HU, ngày 18/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về việc tham mưu xây dựng kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 148-KH/TU, ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*”; đồng thời, chủ động tham mưu chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (theo Chương trình số 55-CTr/UBKTTU, ngày 23/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy); Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các dự thảo sau: (1) Kế hoạch tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện; (2) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; (3) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (có bản dự thảo kèm theo).

Kính trình Thường trực Huyện ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

Trương Văn Sáng

*
Số -KH/HU

KẾ HOẠCH
tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng
nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Kế hoạch số 148-KH/TU, ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ, từ đó chỉ ra nguyên nhân và rút ra bài học, kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ tới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, chất lượng; phát huy trí tuệ, trách nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tự phê bình, phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy và được tiến hành từ cơ sở đến huyện.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 (*Đề cương Báo cáo tổng kết và phụ lục biểu số liệu kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 kèm theo*).

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN TIẾN HÀNH TỔNG KẾT

1. Đối với các tổ chức cơ sở đảng

Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 (*theo Đề cương*), gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) để tổng hợp; hoàn thành **trước ngày 20/3/2025**.

2. Đối với cấp huyện

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện; hoàn thành **trước 31/3/2025**.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025; hoàn thành và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 15/4/2025**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề cương và tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện để trình Hội nghị tổng kết; hoàn thiện Báo cáo gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo thời gian theo quy định.

- Sau tổng kết, tham mưu Huyện ủy bổ sung nội dung vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy đăng ký thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*).

2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy: Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV 1, UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban của Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy (UBKT).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Châu

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông

(Thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2024)

Kính gửi: Đoàn kiểm tra số.....

Thực hiện Quyết định số -QĐ/UBKTTU, ngày /02/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đam Rông nằm ở phía Tây bắc của tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên là 87.210 ha, huyện có 08 đơn vị hành chính cấp xã, 53 thôn; dân số trên 58.706 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 65,07%. Toàn Đảng bộ có 37 tổ chức cơ sở đảng, gồm 11 Đảng bộ cơ sở (124 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở) và 26 chi bộ cơ sở; có 1.862 đảng viên, trong đó: đảng viên nữ 712 chiếm 38,23%, đảng viên là người dân tộc thiểu số 710 đồng chí, chiếm 38,13%; đảng viên là người có đạo 559 đồng chí, chiếm 30,02%. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 32 đồng chí (khuyết 07 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Huyện ủy có 12 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện có 07 đồng chí (chủ nhiệm, 01 phó chủ nhiệm, 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức). Qua kết quả đánh giá, phân loại hằng năm, nhìn chung chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ngày càng được nâng lên.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở và các tổ chức đảng trong Đảng bộ đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện tương đối toàn diện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ.

Tuy nhiên, xuất phát điểm, tiềm lực kinh tế - xã hội của địa phương nhìn chung còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ,

đảng viên chưa đồng đều; vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức cơ sở đảng trong công tác kiểm tra, giám sát đảng viên có lúc, có nơi chưa phát huy đầy đủ. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao,... nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng bộ huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đối với Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật

1.1.1. Việc triển khai học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng¹; đồng thời, ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các đồng chí huyện ủy viên tiếp tục nghiên cứu, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện²; chỉ đạo Trung tâm chính trị huyện mở được 10 lớp bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt các quy định của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cho 592 lượt cán bộ, đảng viên cấp cơ sở.

¹ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng”; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về thi hành Điều lệ Đảng”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về những điều đảng viên không được làm”; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị “Về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng”; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Quy định số 1300-QĐ/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về ban hành quy trình công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đảng viên của chi bộ trong Đảng bộ tỉnh;

² Công văn số 73-CV/UBKTHU, ngày 04/3/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về việc quán triệt, triển khai, thực hiện Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Kế hoạch số 86-KH/HU, ngày 16/02/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện; Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Quyết định số 1044-QĐ/HU, ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;...

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc triển khai học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc, góp phần tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng hiệu quả chưa cao; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa đầy đủ và sâu sắc.

1.1.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, cụ thể như: đã ban hành các Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025³; đồng thời, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy ban hành quy chế làm việc của cấp ủy và của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn Đảng bộ.

Huyện ủy đã ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa⁴; trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát⁵.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy thực hiện nghiêm túc các quy trình của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát cụ thể như: Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật

³ Quy chế số 01-QC/HU, ngày 07/9/2020 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế số 03-QC/HU, ngày 28/4/2021 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*điều chỉnh, bổ sung*); Quy chế số 05-QC/HU, ngày 16/8/2022 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế số 08-QC/HU, ngày 04/12/2024 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế số 02-QC/HU, ngày 08/9/2020 Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định số 1477-QĐ/HU, ngày 16/04/2024 quy định về công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy...

⁴ Chương trình số 04-CTr/HU, ngày 10/9/2020 về công tác kiểm tra, giám sát của Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

⁵ Chương trình số 57-CTr/HU, ngày 30/11/2022 Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023; Chương trình số 78-CTr/HU, ngày 06/12/2023 Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.

đảng; Quy định số 1300-QĐ/TU, ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về ban hành quy trình công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đảng viên của chi bộ trong Đảng bộ tỉnh,...

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo đủ số lượng và từng bước nâng cao chất lượng; thực hiện giới thiệu bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đối với Bí thư Đảng ủy xã nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đi luân chuyển, tiếp tục củng cố, kiện toàn Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo đủ về số lượng theo quy định; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên và cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm thực hiện⁶; quan tâm chỉ đạo đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở.

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở theo quy định, cụ thể như: phụ cấp trách nhiệm nghề kiểm tra đảng, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xã theo Nghị quyết số 188/2020/NQ-HĐND, ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Định kỳ hằng quý, thông qua các hội nghị giao ban giữa Thường trực Huyện ủy với các Ban và Văn phòng Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy nghe Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm chú trọng đến công tác sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Qua đó, đánh giá đúng tình hình, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và công tác thi đua khen thưởng gắn với các hội nghị sơ kết, tổng kết

⁶ Cử 01 đồng chí Phó chủ nhiệm và 01 đồng chí ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức; cử 08 đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng tổ chức; chỉ đạo mở 10 lớp bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ công tác Đảng cho 592 lượt cán bộ cơ sở trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

công tác xây dựng đảng của Đảng bộ (*tổ chức hội nghị tổng kết hằng năm và sơ kết giữa nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025*).

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở quan tâm thực hiện, kịp thời cụ thể hóa các văn bản của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, từng bước đưa công tác kiểm tra, giám sát từ huyện đến cơ sở đi vào nề nếp, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật

1.2.1. Công tác kiểm tra, giám sát

- *Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:* Từ năm 2023 đến 31/12/2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 28 tổ chức đảng và 23 đảng viên là cán bộ thuộc diện quản lý (*đạt 100% kế hoạch*).

Nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 05/8/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”; việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; gắn với việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 25/4/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, gắn với Kế hoạch số 72-KH/HU,

ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “*Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*” và Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*” trên địa bàn huyện Đam Rông; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*”; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm.

Kết quả kiểm tra: Qua kiểm tra, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt nội dung được kiểm tra; đồng thời cũng chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, qua đó yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ ra.

- Về thực hiện giám sát thường xuyên

Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp bằng nhiều hình thức, phương pháp phù hợp tiến hành giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý, cụ thể như: Thông qua các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra phụ trách địa bàn, lĩnh vực; qua hội nghị kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; công tác kiểm tra, nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng và hệ

thống chính trị tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị; công tác giám sát của hội đồng nhân dân, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội,... Qua đó, nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên để lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

- Về thực hiện giám sát chuyên đề: Từ năm 2023 đến 31/12/2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành giám sát 15 tổ chức đảng và 14 đảng viên là cán bộ thuộc diện quản lý (*đạt 100% kế hoạch*).

Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 11/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Khóa IV về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo; việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông.

Kết quả giám sát: Qua giám sát, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá các tổ chức đảng và đảng viên được giám sát cơ bản thực hiện tốt nội dung được giám sát; đồng thời cũng chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát, qua đó yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên được giám sát tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ ra.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường kiểm tra, giám sát các đồng chí là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, giải quyết tin báo tố giác tội phạm... Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên. Qua đó đã tạo sự chuyển biến tích cực trong các tổ chức đảng và đảng viên, phát huy tính trung thực, tự giác, phát huy ưu điểm, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng được thực

hiện nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.2.2. Tiếp công dân và giải quyết tố cáo

Định kỳ hàng tháng, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch tiếp công dân của đồng chí Bí thư Huyện ủy và được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân huyện và thông báo trên đài truyền thanh huyện, đăng trên Website Đảng bộ huyện. Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2024, đồng chí Bí thư Huyện ủy tiếp công dân 44 buổi theo quy định và 01 buổi tiếp đột xuất, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư tiếp 04 buổi. Tuy nhiên, trong lịch tiếp công dân định kỳ của đồng chí Bí thư Huyện ủy không có công dân nào đăng ký làm việc, đối với việc tiếp đột xuất 01 công dân, qua làm việc đã hướng dẫn công dân và chỉ đạo Phòng Tài nguyên Môi trường huyện hướng dẫn và tiếp nhận đơn thư của công dân theo quy định.

Trong mốc thời gian kiểm tra, Ban Thường vụ Huyện ủy không nhận được đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35- CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và các văn bản, quy định liên quan đến công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua đó, góp phần bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.2.3. Thi hành kỷ luật

Từ năm 2023 đến tháng 12/2024, Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 Chi ủy Chi bộ bằng hình thức cảnh cáo do vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm⁷.

Đánh giá kết quả thực hiện. Việc thi hành kỷ luật của Ban Thường vụ Huyện ủy đảm bảo dân chủ, khách quan; công minh, chính xác, kịp thời, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định, làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại động cơ, nguyên nhân vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

1.2.4. Giải quyết khiếu nại kỷ luật

Từ năm 2023 đến tháng 12/2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết 01 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng. Qua giải quyết khiếu nại đã quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật⁸.

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc giải quyết khiếu nại của Ban Thường vụ Huyện ủy đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thời gian quy định.

⁷ Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm.

⁸ Đồng chí Dương Thị Hương - Đảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lương Thế Vinh.

Tuy nhiên, việc thẩm tra, xác minh một số nội dung khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy chưa chặt chẽ, dẫn đến việc xem xét, tham mưu kết luận một số nội dung đảng viên vi phạm chưa đảm bảo chặt chẽ.

1.3. Các Ban Xây dựng đảng và Văn phòng Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Hàng năm các ban và Văn phòng Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện⁹. Từ năm 2023 đến tháng 12/2024 các Ban và Văn phòng Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra đối với 11 tổ chức đảng và 01 đảng viên.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra, hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc triển khai, thực hiện Hướng dẫn số 09-HD/BTCHU, ngày 20/12/2018 của Ban Tổ chức Huyện ủy “*hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc; công tác văn thư, lưu trữ; công tác bảo vệ bí mật Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo*” gắn với Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông*”.

- Kết quả kiểm tra: Các tổ chức đảng được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt nội dung được kiểm tra. Tuy nhiên, các tổ chức đảng được kiểm tra còn một số hạn chế, khuyết điểm cần phải sửa chữa, khắc phục.

Đánh giá kết quả thực hiện: Các Ban, Văn phòng Huyện ủy ngày càng chú trọng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra theo chương trình kế hoạch hằng năm đã đề ra, đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định, cơ bản đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ ra ưu điểm của các tổ chức đảng để tiếp tục phát huy, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

Tuy nhiên, một số ban có năm chưa xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra,

⁹ Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Chương trình số 04-CTr/BTGHU, ngày 13/02/2023; Chương trình số 01-CTr/BTGHU, ngày 09/01/2024. Ban Tổ chức Huyện ủy: Kế hoạch số 04-KH/BTCHU, ngày 08/2/2023; Kế hoạch số 05-KH/BTCHU, ngày 10/01/2024. Ban Dân vận Huyện ủy: Chương trình số 23-CTr/BDVHU, ngày 11/01/2024. Văn phòng Huyện ủy: Chương trình số 01-CTr/VPHU, ngày 29/02/2024.

giám sát để triển khai thực hiện¹⁰.

1.4. Lãnh đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của UBKT và cơ quan UBKT các cấp

Hiện nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện có 07 đồng chí (*chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức*); có 11 ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, với 42 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác kiểm tra; trong đó, đồng chí Chủ nhiệm là Phó Bí thư Đảng ủy và 26 đồng chí được phân công phụ trách làm công tác kiểm tra của chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên và cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm thực hiện. Cử 02 đồng chí đi học lớp hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị, cử 01 đồng chí tham gia nâng ngạch kiểm tra viên chính; cử 02 đồng chí (*chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên chính, cử 02 đồng chí (*01 phó chủ nhiệm và 01 ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức; tham dự hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức; cử 08 đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng tổ chức; chỉ đạo mở 10 lớp bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ công tác Đảng cho 592 lượt cán bộ cơ sở trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra cấp huyện là 05 đồng chí. Trong đó: 5/5 đồng chí có trình độ chuyên môn đại học; 3/5 đồng chí có trình độ lý luận chính trị cao cấp, 2/5 đồng chí có trình độ lý luận trung cấp. Có 10 ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, với 42 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác kiểm tra cấp cơ sở. Trong đó 33/42 đồng chí có trình độ chuyên môn đại học; 13/42 đồng chí có trình độ lý luận trung cấp.

Đánh giá kết quả thực hiện: Một số cấp ủy chưa kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở hoạt động kiêm nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

2.1. Thực hiện chức năng tham mưu và thực hiện nhiệm vụ do Huyện ủy, BTV Huyện ủy giao theo quy định

2.1.1. Tham mưu cấp ủy triển khai, thực hiện nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

¹⁰ Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy chưa xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ huyện¹¹.

2.1.2. Tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản; chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp giữa UBKT với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan liên quan

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm, đồng thời chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, các Ban và Văn phòng Huyện ủy,

¹¹ Quyết định quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 48-KH/HU, ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kế hoạch số 53-KH/HU, ngày 03/6/2022 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 11/8/2022 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; Kế hoạch số 61-KH/HU, ngày 31/8/2022 về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Thông báo Kết luận số 62-TB/UBKTTU, ngày 24/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về kết quả giám sát đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Đam Rông; góp ý vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; ban hành Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 28/02/2024 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác tài chính đảng được Đoàn kiểm tra số 1287 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra; củng cố, kiện toàn Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu Trường tiểu học Lương Thế Vinh; tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện ban hành Quy chế làm việc và Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên của Tổ; ban hành Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp hàng tháng, quý của Tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện; Công văn số 1007-CV/HU, ngày 23/4/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện; báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ban hành quyết định thành lập Tổ tham mưu về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của huyện.

các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

2.1.3. Tham mưu cấp ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát các văn bản để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân giám sát

Tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo theo đúng chương trình đã đề ra, việc kiểm tra, giám sát đảm bảo quy trình, thủ tục và thời gian quy định. Chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ huyện lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Qua đó đã tạo được nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2.1.4. Tham mưu cấp ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng; giải quyết kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Qua đó, đánh giá đúng tình hình, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

2.1.5. Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp và công tác xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên và cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm thực hiện. Cử 02 đồng chí (*chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên chính, cử 02 đồng chí (*01 phó chủ nhiệm, 01 ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức; tham dự hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức; cử 08 đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng tổ chức; chỉ đạo mở 10 lớp bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ công tác Đảng cho 592 lượt cán bộ cơ sở trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác

kiểm tra. Hằng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở.

2.1.6. Tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát nói chung, giám sát chuyên đề nói riêng qua đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kịp thời tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảm bảo về số lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều 32 Điều lệ Đảng

2.2.1. Việc xây dựng nội dung, Chương trình, Kế hoạch kiểm tra, giám sát

Ngay sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa¹². Căn cứ vào Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và tình hình thực tế, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng¹³. Trong đó, triển khai toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32, Điều lệ Đảng quy định; chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, những vấn đề còn nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân... Về cơ cấu, thành phần tham gia đoàn kiểm tra, giám sát có từ 2 đến 3 đồng chí, chủ yếu do đồng chí phó chủ nhiệm làm trưởng đoàn.

¹² Chương trình số 01-CTr/UBKTHU, ngày 11/9/2020 về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

¹³ Chương trình số 13-CTr/UBKTHU, ngày 03/01/2023 về công tác kiểm tra, giám sát năm 2023; Chương trình số 14-CTr/UBKTHU, ngày 29/12/2023 về công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã quan tâm nâng cao chất lượng ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản, giải quyết tin báo tố giác tội phạm...

2.2.2. Kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng¹⁴. Qua kiểm tra kết luận, 02 tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật, Ủy ban Kiểm tra đã thi hành kỷ luật 01 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với hình thức cảnh cáo, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 chi ủy chi bộ bằng hình thức khiển trách.

Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 đảng viên¹⁵. Qua kiểm tra kết luận, 03 đảng viên có vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên với hình thức cảnh cáo, kỷ luật 02 đảng viên với hình thức khiển trách.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã chủ động triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, tăng cường công tác nắm bắt tình hình tổ chức đảng, đảng viên, qua đó đã kịp thời phát hiện những trường hợp có dấu hiệu vi phạm, kịp thời triển khai các cuộc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc kiểm tra đảm bảo dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Qua kiểm tra làm rõ, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên về các nội dung được kiểm tra; kịp thời xử lý hoặc đề nghị xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

2.2.3. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên

Việc phân công giám sát thường xuyên: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ động phân công thành viên ủy ban nắm tình hình địa phương, đơn vị; phát hiện, đôn đốc,

¹⁴ - Chi bộ Trường Tiểu học Lương Thế Vinh: Việc lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm; Việc lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện quy định về quản lý, sử dụng ngân sách.

- Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm: Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

¹⁵ - Đồng chí Phan Tất Đại - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lương Thế Vinh. Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm, công tác thanh, quyết toán tiền làm thêm giờ.

- Đồng chí Bùi Thị Thu Hằng - Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lương Thế Vinh. Nội dung kiểm tra: Việc tham mưu, đề xuất Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm; về quản lý, sử dụng ngân sách.

- Đồng chí Dương Thị Hương - Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lương Thế Vinh. Nội dung kiểm tra: Việc tham mưu, đề xuất Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm; về quản lý, sử dụng ngân sách.

hướng dẫn cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

Giám sát chuyên đề: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát chuyên đề đối với 08 tổ chức đảng và 25 đảng viên (*đạt 100% kế hoạch*).

Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc; việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tham mưu quản lý Nhà nước về đất đai; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; Việc kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân; việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” trên địa bàn huyện Đam Rông. Qua giám sát, đa số các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện tốt nội dung giám sát, một số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban Kiểm tra đã yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên được giám sát tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã quan tâm đến việc giám sát tổ chức đảng và đảng viên. Việc giám sát đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định, chất lượng các cuộc giám sát ngày càng được nâng lên, qua đó đã tạo sự chuyển biến tích cực trong các tổ chức đảng và đảng viên, phát huy tính trung thực, tự giác, phát huy ưu điểm, sửa chữa sai lầm thiếu sót, tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng được thực hiện nghiêm túc.

2.2.4. Giải quyết tố cáo đối với đảng viên và tổ chức đảng

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục trong việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân, kịp thời phân loại, xử lý theo quy định. Sau khi tiếp nhận đơn của công dân, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành các bước xác minh, triển khai các bước theo đúng quy định.

2.2.5. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện 07 cuộc kiểm tra (Trong đó, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 11 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 10 lượt tổ chức đảng (*đạt 100% kế hoạch*)).

Kết quả kiểm tra: Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đánh giá đa số các tổ chức đảng được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng. Đồng thời, cũng chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng được kiểm tra, qua đó yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ ra.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy luôn quan tâm đến việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Việc kiểm tra đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định, chất lượng các cuộc kiểm tra ngày càng được nâng lên, qua kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế của đối tượng được kiểm tra, qua đó chất lượng công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở ngày càng được nâng lên.

2.2.6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra tài chính đảng đối với 7 tổ chức đảng (*đạt 100% kế hoạch*).

Qua kiểm tra kết luận: các tổ chức đảng đã chấp hành tương đối tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài chính Đảng, việc thu nộp đảng phí, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và yêu cầu hoạt động công tác đảng. Tuy nhiên, một số tổ chức đảng vẫn còn hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài chính Đảng, việc thu nộp đảng phí. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã xuất toán, thu hồi số tiền 6.750.000 đồng.

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc kiểm tra tài chính đảng luôn được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quan tâm thực hiện. Việc kiểm tra đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định, chất lượng các cuộc kiểm tra ngày càng được nâng lên, qua kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế của đối tượng được kiểm tra, yêu cầu các tổ chức đảng nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đồng thời kiên quyết thu hồi số tiền đã chi không đúng quy định. Qua kiểm tra các tổ chức đảng đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về quản lý và sử dụng tài chính đảng.

2.2.7. Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 16 đảng viên; nội dung vi phạm: Vi phạm những điều đảng viên không được làm; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy

viên; việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; hình thức xử lý khiển trách (09), cảnh cáo (02), khai trừ (05).

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo dân chủ, khách quan; công minh, chính xác, kịp thời, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định, làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại động cơ, nguyên nhân vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

2.2.8. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của UBKT Huyện ủy

Từ năm 2023 đến tháng 12/2024, không có tổ chức đảng, đảng viên nào khiếu nại kỷ luật đảng.

2.2.9. Xác minh, kiểm soát tài sản thu nhập theo quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã lồng ghép việc kiểm tra nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng gắn với kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của đảng viên được kiểm tra, yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân.

2.3. Thực hiện công tác tuyên truyền và chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với UBKT cấp dưới

- Bằng nhiều hình thức thích hợp (*thông qua ủy viên phụ trách địa bàn, thông qua các cuộc kiểm tra của ủy ban kiểm tra, trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, ...*), Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện công tác tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong đảng. Qua đó giúp ủy ban kiểm tra cấp dưới nắm chắc, nắm vững hơn về quy trình, thủ tục, trình tự và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngày càng đi vào nền nếp, số lượng, chất lượng nhiều cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, đảm bảo đúng nội dung, kế hoạch đề ra.

- Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra giám sát hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện, việc xây dựng nội dung kiểm tra, giám sát cơ bản toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó quan tâm thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên.

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra với nhiều hình thức.

- Các đồng chí Ủy viên được phân công phụ trách địa bàn thường xuyên theo dõi, nắm tình hình nơi địa phương được phân công phụ trách, qua đó đã kịp thời hướng dẫn, tham mưu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời các tình huống phát sinh tại cơ sở.

Đánh giá kết quả thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bằng nhiều hình thức thích hợp. Thường xuyên chỉ đạo thành viên Ủy ban Kiểm tra theo dõi, nắm tình hình nơi địa phương được phân công phụ trách để hướng dẫn nghiệp vụ, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Qua đó, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát của cơ sở ngày càng được nâng lên.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét chung

1.1. Ưu điểm

1.1.1 Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, học tập, tuyên truyền kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết, Quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai hiện nay.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời xây dựng và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo đủ số lượng và từng bước nâng cao chất lượng; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra theo quy định. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Chú trọng đến công tác sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ.

Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện tương đối toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật của đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình công tác kiểm tra, giám

sát toàn khóa, hàng năm; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ đảm bảo thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo “*giám sát phải mở rộng*”, “*kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm*”. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhạy cảm, phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, quan tâm giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng, kéo dài, những vụ việc gây dư luận, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn; đồng thời, kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai*”. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, góp phần ngăn ngừa tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

1.1.2. Khuyết điểm, hạn chế

- Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng hiệu quả chưa cao; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa đầy đủ và sâu sắc.

- Triển khai một số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy còn để kéo dài.

1.1.3. Các giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt sâu và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát nói chung, giám sát chuyên đề nói riêng qua đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát bằng nhiều giải pháp, từ việc lựa chọn nội dung, đối tượng giám sát, thành phần tham gia các tổ (đoàn) giám sát, nâng cao trách nhiệm các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát đến việc thực hiện đảm bảo quy trình giám sát để kết luận chính xác, khách quan, đúng quy định.

Sau giám sát, phải thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc thực hiện thông báo kết luận giám sát, để việc giám sát thực sự có hiệu quả.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, thẩm quyền Điều lệ Đảng quy định. Trong đó, ủy ban kiểm tra phải chủ động thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm, tiêu cực hay còn nhiều hạn chế, yếu kém gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy viên cùng cấp, của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ... để phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật nghiêm minh những trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý, để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

- Chú trọng thực hiện việc sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, các giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra, thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1.2.1. Ưu điểm.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tích cực, chủ động thực hiện tốt chức năng tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Kịp thời tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo đủ số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng đảng trong giai đoạn hiện nay.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tích cực, chủ động triển khai tương đối toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung tham mưu nâng cao chất lượng ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết quan trọng của Đảng, những lĩnh vực

ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ngày một nâng lên, công tác nắm tình hình, phát hiện và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đạt hiệu quả hơn, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, giải quyết tin báo tố giác tội phạm... kiên quyết xử lý nghiêm đảng viên vi phạm; kịp thời giải quyết không để đơn thư tồn đọng, kéo dài,... Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đường lối, quan điểm, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát huy dân chủ, kịp thời ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

1.2.2. Khuyết điểm, hạn chế.

- Tham mưu, triển khai một số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy còn để kéo dài.
- Việc thăm tra, xác minh cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên chưa đảm bảo chặt chẽ¹⁶.

1.2.3. Giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tăng cường giám sát chuyên đề, trong đó mở rộng giám sát trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực, tập trung vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, dư luận quan tâm để chủ động nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm.
- Tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao, trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm với tinh thần chủ động hơn, nỗ lực quyết tâm cao hơn, hành động quyết liệt hơn, tập trung vào những nơi có vấn đề phức tạp, điểm “*nóng*”, những địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh vi

¹⁶ Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Dương Thị Hương – Đảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lương Thế Vinh

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các thành viên Đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc, không để trường hợp tương tự xảy ra.

phạm, chú trọng những dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội trên các lĩnh vực nóng của địa phương. Tăng cường giám sát để giúp cho tổ chức đảng, đảng viên kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm, không để khuyết điểm kéo dài trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn. Việc xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, không có “*vùng cấm*”, không có ngoại lệ, song, phải trên tinh thần nhân văn, “*trị bệnh cứu người*”, mục đích là làm cho tổ chức đảng, đảng viên tiến bộ hơn, làm tốt hơn.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng; chủ động, tích cực tham mưu, giúp cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- Kịp thời tham mưu Ban Thường vụ kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và đảng ủy cơ sở phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tương xứng, ngang tầm thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

2. Kiến nghị, đề xuất.

Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mở lớp tập huấn nghiệp vụ xác minh, kiểm soát tài sản thu nhập theo quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Đoàn Kiểm tra số.....,
- Lưu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cát K’Hương

*
Số BC/HU

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi: - Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng,
- Đoàn Giám sát số

I. Đặc điểm tình hình

Huyện Đam Rông nằm trên trục đường Quốc lộ 27, giáp huyện Lâm Hà, huyện Lạc Dương và giáp với huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; là cửa ngõ phía Tây Bắc tỉnh Lâm Đồng nối với các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện 87.255,80 ha; có 08 đơn vị hành chính cấp xã, với 53 thôn; dân số toàn huyện 58.706 ngàn người (*đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 65% dân số; tôn giáo chiếm hơn 70% dân số*).

Trước khi có Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 27/01/2022 của Huyện ủy, huyện Đam Rông được áp dụng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững nhưng kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đầu tư của Trung ương, của tỉnh; việc xác định cây trồng, vật nuôi chủ lực còn lúng túng, thu nhập trên đơn vị diện tích còn thấp so với bình quân chung của tỉnh; kết cấu hạ tầng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch chưa được đầu tư đồng bộ; công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; vấn đề “*di dân tự do*”, dân về “*làng cũ*” chưa được giải quyết cơ bản.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm và quyết tâm chính trị cao nhất của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; tình hình phát triển địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị. Đến nay, quy mô kinh tế phát triển cao; cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch đúng hướng; ngành nông nghiệp đã phát huy được vai trò là ngành kinh tế chủ lực và đang mở ra nhiều triển vọng; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, số vụ vi phạm giảm sâu theo từng năm. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản cơ bản đã lập lại kỷ luật, kỷ cương. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do huyện quản lý tăng bình quân 26,2% hàng năm; 41 công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện đã được triển khai. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, xây dựng. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt nhiều kết quả, y tế, giáo dục có bước phát triển tích cực, nguồn lực đầu tư được quan tâm; văn hóa - xã hội, thể dục, thể thao có nhiều khởi sắc. An sinh xã hội được đảm bảo; công tác giảm nghèo và chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công được chú trọng; cuối 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện 7%. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; hoạt động của các cơ quan tư pháp có chuyển biến tích cực, đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ chuyển biến tích cực; nội bộ đoàn kết, thống nhất, từ đó tạo sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ; kỷ luật, kỷ cương được phát huy. Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được thể hiện rõ; tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, thể hiện sự năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, còn một số khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như: Tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp...

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 35-KH/HU, ngày 22/11/2021 về tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập và tuyên truyền và triển

khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) đến toàn thể đội ngũ cán bộ chủ chốt toàn huyện, với hơn 140 đại biểu tham dự, lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 27/5/2022 về việc tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các ban của Huyện ủy chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp quán triệt nội dung nghị quyết cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên cơ sở¹. Qua đó, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc về nhiệm vụ xây dựng và phát triển huyện Đam Rông đến năm 2045 theo định hướng Nghị quyết.

1.2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 và nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phân công, phân nhiệm cụ thể².

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 03/6/2022 về thực hiện Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh gắn với Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 27/01/2022 của Huyện ủy

¹ 100% các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy đã tổ chức xong việc học tập, quán triệt Nghị quyết (số lượng đảng viên được học tập, quán triệt đạt trên 90%).

² Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Huyện ủy “*Về xây dựng Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025*”; Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”; Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 03/3/2023 thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 10/12/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 93-KH/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*”; Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025*”;...

về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy³.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) và Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 của Huyện ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.3. Việc sơ kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Định kỳ 6 tháng, năm sơ kết, tổng kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng đảng, Ban Thường vụ đã gắn với việc sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 168-KH/HU, ngày 20/6/2024 để yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng xây dựng báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm tập trung đánh giá sâu sắc và cụ thể những kết quả đạt được, những vấn đề còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chỉ ra các nguyên nhân, từ đó, đề xuất, kiến nghị nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trong thời gian tới⁴.

2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

- Đến cuối năm 2024: Huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt 6/9 tiêu chí và 27/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới (*theo NQ 07 mục tiêu đến năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới*); thu nhập bình quân đầu người đạt 55,2 triệu

³ Công văn số 199/UBND-TH, ngày 15/02/2022 về việc tham mưu triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 3314/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 525/UBND-TH, ngày 30/3/2022 về việc tham mưu triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Báo cáo số 85/BC-UBND, ngày 30/3/2022 về bổ sung, hoàn chỉnh Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 857/UBND-TH, ngày 17/5/2022 về việc tham mưu triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 3314/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 972/UBND-VX, ngày 31/5/2022 về việc tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 27/01/2022 của Huyện ủy Đam Rông về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1277/UBND-TH, ngày 13/6/2024 về việc tham mưu báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;,,,

⁴ Báo cáo số 385-BC/HU, ngày 31/7/2024 của Huyện ủy về Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 18/7/2024 về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đồng tăng 1,71 lần so với năm 2020⁵ (theo NQ 07 mục tiêu đến năm 2025 tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020); Trung tâm Bằng Lăng đạt 03/05 tiêu chí đô thị loại V⁶, xã Đa Rsal đạt 03/05 tiêu chí đô thị loại V⁷ (theo NQ 07 mục tiêu đến năm 2025 trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V).

- Giai đoạn 2021-2024: Tốc độ phát triển sản xuất (theo giá SS 2010) bình quân hàng năm đạt 11,5% (theo NQ 07 giai đoạn 2021-2025 đạt 10,5%/năm); tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 7.186,6 tỷ đồng (theo NQ 07 giai đoạn 2021-2025 đạt 9.123 tỷ đồng); thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 16%/năm (theo NQ 07 giai đoạn 2021-2025 tăng 15-16%/năm).

- Cuối năm 2024: Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản 50,16% (theo NQ 07 đến năm 2025 đạt 45-47%); công nghiệp - xây dựng 21,64% (theo NQ 07 đến năm 2025 tăng 15-16%); Dịch vụ 28,2% (theo NQ 07 đến năm 2025 đạt 38-40%). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo còn 7% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2026 (theo NQ 07 đến năm 2025 còn dưới 6,5%); Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 65%⁸ (theo NQ 07 đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%); có 8/8 xã, 52/53 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định (theo NQ 07 đến năm 2025 có 100% số xã, thôn); Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (theo NQ 07 đến năm 2025 đạt 95%). Độ che phủ rừng đạt 63,61% (theo NQ 07 đến năm 2025 trên 65%). Hoàn thiện kết cấp hạ tầng (giao thông nông thôn, lưới điện, nước sạch, thông tin,...) theo chuẩn nông thôn mới (theo NQ 07 đến năm 2025 hoàn thiện kết cấp hạ tầng theo chuẩn nông thôn mới).

2.2. Công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế và đặc thù của huyện Đam Rông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Đến nay, huyện đã hoàn thành các đồ án quy hoạch và quản lý thực hiện các đồ án quy hoạch: Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040⁹;

⁵ Năm 2020 thu nhập bình quân đầu người đạt 32.2 triệu đồng.

⁶ Trung tâm Bằng Lăng đạt 03 tiêu chí: (1) Tiêu chí 1: Vị trí, Chức năng, Vai trò, Cơ cấu và Trình độ phát triển kinh tế - xã hội; (2) Tiêu chí 2: Quy mô dân số; (3) Tiêu chí 3: Mật độ dân số. Còn 02 tiêu chí chưa đạt: (1) Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (2) Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị (Chưa có: Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị (Chợ); Công trình đầu mối giao thông (bến xe); Mật độ đường giao thông đô thị; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; Tiêu chí về thu gom, xử lý nước thải, chất thải (nhà máy xử lý nước thải); Tiêu chí về nhà tang lễ và hỏa táng; Tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị (Công trình kiến trúc tiêu biểu: Có 01 công trình di tích cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc công trình kiến trúc loại I hoặc loại II được cơ quan thẩm quyền công nhận; Công trình xanh: Có 01 công trình xanh đã được cấp giấy chứng nhận).

⁷ Thị trấn Đa Rsal đạt 03 tiêu chí: (1) Tiêu chí 1: Vị trí, Chức năng, Vai trò, Cơ cấu và Trình độ phát triển kinh tế - xã hội; (2) Tiêu chí 2: Quy mô dân số; (3) Tiêu chí 3: Mật độ dân số. Còn 02 tiêu chí chưa đạt: (1) Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (2) Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị (Chưa có: Công trình đầu mối giao thông (bến xe); Mật độ đường giao thông đô thị; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; Tiêu chí về thu gom, xử lý nước thải, chất thải (nhà máy xử lý nước thải); Tiêu chí về nhà tang lễ và hỏa táng; Tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị (Công trình kiến trúc tiêu biểu: Có 01 công trình di tích cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc công trình kiến trúc loại I hoặc loại II được cơ quan thẩm quyền công nhận; Công trình xanh: Có 01 công trình xanh đã được cấp giấy chứng nhận).

⁸ Đánh giá lại các tiêu chí theo Văn bản số 1298/BLĐTĐTBXH ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động TB&XH.

⁹ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030¹⁰, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định, hoàn thành kiểm kê đất đai 05 năm và thống kê đất đai hàng năm; quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 08 xã, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới. Công tác rà soát, điều chỉnh phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng đã hoàn thành theo tiêu chí, chỉ tiêu phân bổ của Ủy ban nhân dân tỉnh¹¹; tiếp tục điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đa Rsal theo quy định, triển khai xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư,...

2.3. Xây dựng cơ chế chính sách tạo đột phá trong phát triển

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện¹², cụ thể như: Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo nhanh và bền vững; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”; Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “*Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”;...

- Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển của huyện, cụ thể như sau:

+ Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư là 1.751.295 triệu đồng. Đến nay, có 01 dự án¹³ được phê duyệt, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư

¹⁰ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/7/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

¹¹ Ủy ban nhân dân huyện đề xuất điều chỉnh ra ngoài ranh giới các loại rừng đối với diện tích 9.912,37ha, điều chỉnh vào ranh giới các loại rừng đối với diện tích 140,42ha

¹² Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 06/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 03/3/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng;

¹³ Xây dự, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt¹⁴. Còn lại 07 dự án đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo¹⁵. Tuy nhiên, các dự án này đang gặp khó khăn về quy hoạch, chưa có nhà đầu tư quan tâm; do đó khó khăn trong triển khai thực hiện lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư.

+ Kết quả thực hiện cơ chế sử dụng nguồn thu từ đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư: Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên địa bàn huyện có 08 khu đất thực hiện đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư. Đến nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng & công trình công cộng đang thực hiện bán đấu giá 01 khu đất, chiếm 12,5% (*khu dân cư Đạ Mul, xã Đạ K'Nàng theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện, với tổng số 23 lô đất ở; đã bán đấu giá thành công 05 lô đất ở; đang tiếp tục thông báo đấu giá 18 lô đất*). Còn lại 07 khu đất chưa triển khai thực hiện, chiếm 87,5%. Nguyên nhân: (1) Đất trụ sở Trung tâm Nông nghiệp đang lập các thủ tục hồ sơ dự án: Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi Giải trí Bằng Lăng, huyện Đam Rông theo thủ tục quy định về dự án thu hút đầu tư để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; (2) Đối với vị trí tại 02 trường học (*Trường TH Đạ K'Nàng - Điểm trường chính và Trường MN Bằng Lăng*). Hiện nay, UBND tỉnh mới bố trí vốn để làm thủ tục đầu tư tại vị trí mới; vị trí dự kiến khai thác quỹ đất đang sử dụng để phụ vụ công tác giảng dạy của nhà trường; (3) Đất Trường tiểu học Lăng Tô - Điểm trường Pul: Chưa xác định được ranh mốc cụ thể để thực hiện đo đạc, phân lô quy hoạch. Diện tích 5.344m² theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Địa hình triển dốc, một phần diện tích cao hơn so với mặt đường ĐT-724 khoảng 3-4m. Một phần diện tích (1.971m²) xây dựng trụ sở công an xã Đạ K'Nàng (*Văn bản số 2542/STNMT-QLĐĐ ngày 30/9/2024*) và Hội trường thôn là 600m² chưa có hồ sơ điều chỉnh. Chưa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Quyết định giao đất cho Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Lâm Hà; (5) Đất Trạm y tế xã phi Liêng cũ: Bản đồ phân lô đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Tuy nhiên, diện tích dự kiến đấu giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm Y tế huyện Đam Rông chưa được thu hồi, trên khu quy hoạch còn trụ sở Trung tâm y tế cũ; (6) Đất Trường mầm non Đạ Rsal - Điểm trường Phi Có: Công an xã Đạ Rsal đang sử dụng làm trụ sở; (7) Đất điểm trường mầm non Đạ M'Rông - Điểm trường Liêng K' rắc 1: Đã bàn giao cho Công an tỉnh để xây dựng trụ sở Công an xã Đạ M'Rông (*Văn bản số 2542/STNMT-QLĐĐ ngày 30/9/2024*).

¹⁴ Khu dân cư xã Phi Liêng; Khu dân cư xã Đạ Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

¹⁵ Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đạ Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

2.4. Đầu tư phát triển giảm nghèo nhanh, bền vững; hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới

2.4.1. Đầu tư các công trình từ nguồn ngân sách nhà nước

- Thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2024 được **448.691 triệu đồng**; gồm: Thuế phí **285.182 triệu đồng**, thu nhà đất **126.652 triệu đồng**, thu cấp quyền khai thác khoáng sản **7.944 triệu đồng**, thu ngân sách khác **27.132 triệu đồng** và thu quản lý ngân sách **1.781 triệu đồng**. Kết quả thực hiện chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2024: **2.491.919 triệu đồng**. Trong đó: Năm 2021, chi 516.793 triệu đồng (*chi đầu tư phát triển: 151.440 triệu đồng, chi thường xuyên: 365.352 triệu đồng*); năm 2022, chi 546.905 triệu đồng (*chi đầu tư phát triển: 161.002 triệu đồng, chi thường xuyên: 385.903 triệu đồng*); năm 2023, chi 635.624 triệu đồng (*chi đầu tư phát triển: 228.232 triệu đồng, chi thường xuyên: 407.392 triệu đồng*); năm 2024, chi 792.597 triệu đồng (*chi đầu tư phát triển: 150.676 triệu đồng, chi thường xuyên: 641.921 triệu đồng*).

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2021-2024: **1.212.126 triệu đồng**. Kết quả giải ngân được **1.098.375 triệu đồng**, đạt 90,62%. Trong đó: ngân sách tập trung **34.599/36.886 triệu đồng**, đạt 93,8%; thu tiền sử dụng đất: **38.115/40.000 triệu đồng**, đạt 95,29%; ngân sách huyện đầu tư cơ sở hạ tầng: **137.437/143.920 triệu đồng**, đạt 95,50%; ngân sách tỉnh: **448.420/493.000 triệu đồng**, đạt 90,87%; ngân sách Trung ương: **161.302/201.461 triệu đồng**, đạt 80,07%; chương trình xây dựng nông thôn mới: **142.827/147.282 triệu đồng**, đạt 96,98%; chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **135.675/149.116 triệu đồng**, đạt 90,99%.

- Về tiến độ thực hiện **24 dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước** theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm: **05 dự án chuyển tiếp và 19 dự án khởi công mới**. Đến nay, **05 dự án chuyển tiếp đã cơ bản hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng**. Đối với **19 dự án khởi công mới**: Có **10 dự án đang triển khai gồm**: (1) Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; (2) Ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và 179, xã Liêng Srônh; (3) Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; (4) Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; (5) Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông); (6) Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; (7) Xây dựng Trường tiểu học Đạ K'Nàng; (8) Xây dựng Trường mầm non Bằng Lãng, xã Rô Men; (9) Xây dựng đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Ninh 1+2, xã Đạ Tông; (10). Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện). Có **03 dự án đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, nhưng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư**, gồm: (1) Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; (2) Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh; (3) Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự

do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh. Còn **06 dự án**, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư để trình thẩm định, phê duyệt và được phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

- Về tiến độ thực hiện **11 dự án kêu gọi đầu tư** theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, có **01 dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư** (Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 đối với Công ty cổ phần Khởi Tạo, tiến độ thực hiện từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025; nhà đầu tư đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở - thiết kế thi công, trình thẩm định, phê duyệt; dự án có nguy cơ chậm tiến độ). Có **04 dự án đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư**, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án để triển khai, gồm: (1) Trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bằng Lăng; (2) Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Phi Liêng; (3) Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Rsal; (4) Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Tông). Còn **06 dự án** Ủy ban nhân dân huyện đã giao cơ quan chuyên môn đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án đầu tư¹⁶.

2.4.2. Phát triển nông nghiệp

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy “Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63 -CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

Ngành nông nghiệp của huyện có sự chuyển biến rõ rệt, phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ¹⁷. Nhãn hiệu sản phẩm tiếp tục được xây dựng và đang dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại. Đến nay sản xuất nông nghiệp phát triển, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây ngắn ngày phù hợp với dự báo, nhu cầu thị trường; tập trung

¹⁶ Nguyên nhân: Chưa có nhà đầu tư quan tâm; chưa có nguồn kinh phí để thực hiện lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; do đó, việc triển khai gặp nhiều khó khăn và chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

¹⁷ Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao là 1.099,3 ha đạt 4,8% diện tích (tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020), phân đầu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC. Có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 18 sản phẩm OCOP (tăng 15 sản phẩm so với năm 2020); 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản.

phát triển các cây trồng chủ lực, phát huy tiềm năng lợi thế của từng tiểu vùng; trong đó, tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả (*dưới 50 triệu đồng/ha/năm, như: sản xuất lúa 1 vụ, diện tích Điều tại khu vực 3 xã Đầm Ròn, diện tích cà phê kém hiệu quả...*) sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả cao (*trồng dâu nuôi tằm, trồng cây ăn quả xen vườn cà phê...*) hoặc chăn nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng và trình độ canh tác của người dân:

- Về trồng trọt: Cây công nghiệp, tổng diện tích hiện có **17.991,2 ha**; trong đó cây công nghiệp lâu năm **12.889,3 ha** và cây lâu năm khác **5.101,9 ha**; năng suất, chất lượng các cây trồng chủ lực đều tăng cao.

- Về chăn nuôi: Từng bước chuyển đổi từ mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung; nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đến nay, tổng đàn gia súc **15.117 con**; trong đó: đàn trâu **175 con**; đàn bò **5.880 con**; đàn lợn **8.782 con**; đàn dê **280 con**; đàn gia cầm **137.200 con**; Ong mật **760 đàn** (thùng).

- Về thủy sản: Phát triển nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích **177 ha**, sản lượng ước đạt trên **1.850 tấn**; trong đó: diện tích nuôi cá nước lạnh trên **15,27 ha** (*Chủ yếu nuôi cá Tầm tập trung ở Rô Men, Đạ Tông, Đạ Long và Liêng Srôngh*),... sản lượng ước đạt trên **1.000 tấn**.

- Về phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Ngày càng xuất hiện nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, với nhiều hình thức đa dạng, từ hộ gia đình đến hợp tác xã, từng bước liên kết sản xuất, hướng đến hình thành những vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần vào gia tăng giá trị nông sản, đưa nền nông nghiệp của huyện ngày càng phát triển. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành cơ cấu ngành nông nghiệp tại 03 tiểu vùng; tổng diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao toàn huyện tăng nhanh, đạt **1.101,2 ha**, trong đó:

+ Tiểu vùng 1 (*xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 98,9 ha, trong đó: diện tích nhà kính 31,4 ha (*tăng thêm 15,4 ha, tương ứng tăng 96% so với năm 2021*), chủ yếu trồng rau, hoa; có các mô hình phát triển cây trồng trong nhà kính sử dụng công nghệ thông minh (*hệ thống IOC tưới tiên tiến tiết kiệm nước phun mưa, tưới nhỏ giọt...*) giúp giảm từ 10-20% lượng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; giảm 30-50% lượng nước tưới và nhân công lao động; 30 ha canh tác rau hoa ngoài nhà kính, có màng phủ, tưới nhỏ giọt cũng mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần sản xuất thông thường; còn lại là diện tích các loại cây trồng khác.

+ Tiểu vùng 2 (*xã Rô Men, Liêng Srôngh và Đạ Rsal*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 945,4 ha, trong đó: chủ yếu là diện tích cây ăn trái (*sầu riêng*) với 850 ha (*có hơn 300 ha đã được cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc*), còn lại là nuôi cá nước lạnh và cây trồng khác.

+ Tiểu vùng 3 (*khu vực 3 xã Đầm Ròn*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 56,9 ha, trong đó cây ăn quả (*sầu riêng*) 30 ha, còn lại là diện tích nuôi cá nước lạnh và cây trồng khác.

- Về phát triển chuỗi liên kết và sản phẩm OCOP:

+ Phát triển chuỗi liên kết: Giai đoạn 2021-2024 hình thành thêm 06 chuỗi, đến nay toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản¹⁸, với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn (*tăng 06 chuỗi, tương ứng tăng 67% so với năm 2021*); trong đó, có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và ngày càng mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đa Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đa K'Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng.

+ Sản phẩm OCOP: Giai đoạn 2021-2024 đã có 18 sản phẩm công nhận OCOP 3 sao¹⁹; trong đó, có một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực đang được xây dựng nhãn hiệu tập thể như: Sầu riêng Đầm Rông, Dứa mật và bánh tráng làng Tày.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp; giai đoạn 2021-2024 hình thành 7 hợp tác xã nông nghiệp, nâng tổng số hợp tác xã nông nghiệp toàn huyện đến nay là 26 hợp tác xã và 18 tổ hợp tác. Tái cơ cấu gắn với phát triển các chuỗi liên kết, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP đã có nhiều mô hình, điển hình sản xuất tiên tiến, trở thành mô hình sinh kế ổn định, cho thu nhập cao gấp nhiều lần sản xuất truyền thống như: Mô hình trồng cây ăn trái (sầu riêng, mắc ca,..) xen vườn cà phê cho thu nhập gấp 2-3 lần trồng thuần cây cà phê; sản xuất lúa nước duy trì đồng trà - đồng vụ, cho năng suất cao hơn; nhiều chuỗi liên kết nông sản chủ lực của huyện như: kén tằm, rau hoa công nghệ cao, mắc ca, hoạt động hiệu quả, giúp nhiều hộ đồng bào DTTS có thu nhập cao, thoát nghèo vươn lên làm giàu, tạo được bước chuyển biến tích cực cho nông nghiệp.

2.4.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến nông sản. Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo nghề cho lao động phục vụ chế biến nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đến nay toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn (*tăng 06 chuỗi, tương ứng tăng 67% so với năm 2021*); trong đó, có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và ngày càng mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đa Rsal; chuỗi rau hoa công nghệ cao Đa K'Nàng; chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ Mắc

18 Gồm: 05 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ kén tằm; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ Mắc ca; liên kết gắn với tiêu thụ sầu riêng; 01 liên kết sản xuất gắn với chế biến cá Tầm; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ dứa mật; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ vải; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo;

19 Gồm: 04 sản phẩm mắc ca, 02 sản phẩm tinh dầu mắc ca, 02 sản phẩm trà dây, trà trâm, cá Tầm, măng khô, sầu riêng, dứa mật, dẹt thổ cẩm, vải u hồng, bánh tráng, 02 sản phẩm cà phê.

ca; liên kết gắn với tiêu thụ sầu riêng; liên kết sản xuất gắn với chế biến cá Tầm; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ dừa mật; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ vại; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo. Việc triển khai đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện đã tạo động lực thúc đẩy huyện phát triển.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (*theo giá so sánh*) ước đạt: 358.124,7 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 4.771,9 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 135.091,9 triệu đồng; Điện và phân phối điện: 217.890,0 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 370,9 triệu đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (*theo giá hiện hành*) ước đạt: 819.180,3 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 8.831,4 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 257.490,9 triệu đồng; Điện và phân phối điện: 552.187,1 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 670,9 triệu đồng. Tổ chức đánh giá và công nhận 21 lượt sản phẩm OCOOP; trong đó: có 18 sản phẩm OCOP 3 sao còn hiệu lực và 03 sản phẩm đã hết hạn²⁰. Xây dựng 15 chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ, với số hộ liên kết trên 1.146 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn²¹.

- Về xây dựng: Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trong 05 năm (2021-2025) ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch vốn phân bổ. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm do vốn đầu tư phân bổ dàn trải, chưa đúng kế hoạch đề ra.

2.4.4. Về phát triển du lịch

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hàng

²⁰ Dừa mật Rô Men; Sầu riêng Moo Thon Đa Rsal; Trà dây leo Đam Rông; Hạt Mắc ca Đam Rông; Mắc ca sấy giòn Đam Rông; Trà trầm Đam Rông HDT; Trà dây Cao nguyên HDT; Mắc ca sấy Phương Nam; Tinh dầu Mắc ca Phương Nam; Dệt thổ cẩm Đa Long; Vải Ủ Hồng; Măng khô Đa Tế; Cà phê Samarita; Bánh trắng Quy Thoa; Cá tầm một nắng Ngọc Thu; Mắc ca Hội Dung và Dầu Mắc ca Hội Dung.

²¹ Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Sản xuất với tiêu thụ và sơ chế sản phẩm kén tằm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất Sầu riêng của Công ty CP nông nghiệp Life Solution; Sản xuất Sầu riêng của công ty TNHH B'laoFood; Sản xuất Dừa mật của THT Tân Tiến; Chăn nuôi cá Tầm của HTX cá Tầm Ngọc Thu; Sản xuất và tiêu thụ lúa gạo của HTX nông nghiệp thực phẩm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Phương Nam; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Hội dung; Sản xuất Vải Ủ Hồng của THT Vải Tân Tiến.

năm, tổ chức triển khai các hoạt động để hiện thực hóa, định hình rõ nét du lịch Đam Rông.

Đến nay, du lịch của huyện đã có những bước phát triển, cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ và đang hình thành một số tour, tuyến, sản phẩm du lịch dọc tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, như: Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Daana; tham quan Làng nghề truyền thống dệt Thổ cẩm; cơ sở ương tơ dệt lụa và các mô hình canh nông; khu bảo tồn di sản văn hoá dân tộc; Nhà thờ đá Đạ Tông, ... phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng canh nông, du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hoá địa phương (*Zen coffee; Farm thảo dược suối nguồn; Hương Càn, ...*). Các hoạt động du lịch trên hứa hẹn mang lại hiệu ứng tích cực đối với du khách trong và ngoài nước, góp phần thu hút khách du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch biết đến tiềm năng của huyện và mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư đến để phát triển du lịch tại địa phương.

2.4.5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 “Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025”, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, lồng ghép tốt các nguồn lực nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tổng nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025 (tính đến ngày 31/8/2024) là 6.531.170,8 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 121.726,0 triệu đồng; ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) 474.089,3 triệu đồng, vốn lồng ghép 483.097,7 triệu đồng, vốn tín dụng 5.438.485 triệu đồng, nhân dân đóng góp 13.772,8 triệu đồng. Đến nay, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyên đổi số; huyện đạt 6/9 tiêu chí và 27/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai **Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, để triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn; thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án để triển khai thực hiện. Tổng nguồn vốn thực giai đoạn 2021-2025 (tính đến ngày 31/8/2024) là 11.045 triệu đồng²² (trong đó ngân sách**

²² Năm 2022 là: 1.752 triệu đồng, năm 2023 là 4.233 triệu đồng, năm 2024 là 5.060 triệu đồng.

Trung ương phân bổ 9.881,48 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương bố trí 1.163,52 triệu đồng) để thực hiện các dự án thành phần của chương trình. Đã thực hiện giải ngân 644,064 triệu đồng, đạt 5,83% so với kế hoạch vốn giao; ước đến cuối năm 2024 giải ngân đạt 13,6%; ước cuối năm 2025 đạt giải ngân 21,5%. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đều vượt kế hoạch, cụ thể: Cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tổng số hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện 4.972 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 34,49%²³; cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 7%²⁴.

2.4.6. Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 03/3/2023 thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên địa bàn huyện Đam Rông. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”; đồng thời, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội, góp phần từng bước nâng cao đời sống của người dân, thay đổi tư quy trong phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất tiêu dùng. Tổng kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn *giai đoạn 2022 - 2024 đã được cấp 214.965 triệu đồng (năm 2022: 54.192 triệu đồng, năm 2023: 92.237 triệu đồng, năm 2024: 68.536 triệu đồng)*; đến nay, giải ngân được 147.854 triệu đồng, đạt 68,78% so với tổng số vốn đã được phân bổ. Trong đó, quan tâm đầu tư phát triển sản xuất, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân (*đầu tư các công trình đường giao thông vào khu sản xuất, kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, hỗ trợ mô hình trồng dâu nuôi tằm, chăn nuôi,...*). Trong 03 năm (2022, 2023, 2024) toàn huyện đã đầu tư hỗ trợ:

- Chính sách hỗ trợ Nhà ở: Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hỗ trợ 512 căn nhà với kinh phí 25.382 triệu đồng cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở. Còn 193 hộ thiếu nhà ở, huyện tiếp tục triển khai trong năm 2025, hoàn thành phòng trào xóa nhà tạm, xóa nhà dột nát trên địa bàn huyện.

- Nước sinh hoạt: Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch với tổng số **vốn tỷ đồng**, thực hiện hỗ trợ bồn chứa nước inox cho 462 hộ nghèo khó khăn về nước sinh hoạt với kinh phí 1.386 triệu đồng, góp phần

²³ Trong đó, hộ nghèo 2.130 hộ, tỷ lệ 14,8%; hộ cận nghèo 2.842 hộ, tỷ lệ 19,69%.

²⁴ Cuối năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%.

đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, đến nay tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%.

- Hỗ trợ sinh kế: Từ năm 2022 đến nay, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện thực hiện hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.100 triệu đồng, qua đó, đã giúp cho 597 hộ thoát nghèo.

- Chính sách tín dụng ưu đãi: Tổng doanh số cho vay đến nay là: 833.550,7 triệu đồng; tổng dư nợ đạt 2.148.357,33 triệu đồng, trong đó: Dư nợ ngắn hạn 851.991,758 triệu đồng, trung hạn đạt 1.263.512,6 triệu đồng và dài hạn đạt 32.852 triệu đồng.

- Hỗ trợ cấp phát 128.251 thẻ bảo hiểm y tế (*năm 2022 cấp 41.286 thẻ; năm 2023 cấp 42.543 thẻ; năm 2024 cấp 44.422 thẻ*) cho các đối tượng người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công và thân nhân người có công, người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, Góp phần tạo điều kiện cho người dân được chăm sóc sức khỏe và ổn định cuộc sống.

- Hỗ trợ giáo dục: Trợ cấp cho học sinh bậc mầm non, phổ thông và sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trong và ngoài tỉnh (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ) được 14.817 học sinh sinh viên với kinh phí 10.210,431 triệu đồng.

- Hỗ trợ tiền điện cho 3.775 hộ nghèo với kinh phí 2.036,244 triệu đồng.

- Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Từ năm 2022 đến nay, đã tổ chức 35 lớp đào tạo nghề cho 713 học viên với kinh phí 2.119,14 triệu đồng; giải quyết việc làm cho 2.280 lao động (trong đó xuất khẩu lao động 07 lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài).

- Công tác bảo trợ, an sinh xã hội: (1) *Thực hiện chính sách cho 259 người có công; chi trả trợ cấp hàng tháng cho trên 155 đối tượng, kinh phí 13.900 triệu đồng (bình quân gần 4.600 triệu đồng/năm). Tổ chức điều dưỡng tập trung và tại nhà đối với người có công và thân nhân người có công cho 240 lượt người, tổng số tiền 392 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 08 căn nhà đối tượng người có công có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 148 triệu đồng;* (2) *Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí 26.524,97 triệu đồng (bình quân hơn 10.000 triệu đồng/năm); giải quyết 2.322 hồ sơ bảo trợ xã hội (trong đó: xét hưởng mới cho 943 đối tượng; cắt 1.021 đối tượng hết điều kiện hưởng; điều chỉnh chế độ cho 168 đối tượng; trợ cấp mai táng phí cho 190 đối tượng); Hỗ trợ khó khăn đột xuất 19 đối tượng với tổng số tiền là 335,6 triệu đồng;* (3) *Hàng năm, vào các dịp lễ, tết, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa trên 19.596,7 triệu đồng (bình quân 6.532 triệu đồng/năm).*

- Công tác khám bệnh chữa bệnh đạt được những kết quả tích cực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc men phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm đầu tư, hệ thống Y tế được triển khai từ huyện xuống

thôn. Mạng lưới y tế huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện, 08 Trạm Y tế xã, 02 phòng khám đa khoa khu vực. Tỷ lệ bác sĩ đạt 5,7 bác sĩ/10.000 dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,3%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi dưới 5 tuổi giảm còn 21%.

- Kết cấu hạ tầng tại các xã được quan tâm đầu tư tương đối đồng bộ phục vụ nhu cầu sản xuất, đi lại của người dân. Đã quan tâm đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do xã Liêng Srônh, cụ thể: Hoàn thành đầu tư hệ thống điện, đường, trường, trạm khu căn cứ Đạ M'Pô; hoàn thành đầu tư một số hạng mục trường học, trạm y tế, nhà công vụ cho giáo viên tại khu vực Tây Sơn và tiểu khu 179.

- Thực hiện nhất quán chính sách hỗ trợ có điều kiện, từng bước giảm dần và chấm dứt chính sách hỗ trợ cho không, cụ thể như: Chính sách hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, chính sách cho vay vốn,...

- Tuyên truyền, vận động người dân quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có để phát triển sản xuất, cụ thể như: Phát triển diện tích trồng dâu nuôi tằm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất,... góp phần nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích, làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, gắn với khai thác phát triển du lịch luôn được quan tâm chú trọng. Đã xây dựng được khu bảo tồn văn hóa truyền thống tại xã Đạ Tông; hỗ trợ thành lập và ra mắt 02 mô hình câu lạc bộ văn hoá công chiêng truyền thống của đồng bào dân tộc; tổ chức 15 lớp truyền dạy công chiêng; tổ chức thành công các đợt Liên hoan Văn hoá công chiêng của huyện; phục dựng và tái hiện thành công Lễ hội Cúng Thần Mưa (Nhô Dong) của dân tộc K'Ho tại xã Đạ Long, Lễ cưới xin (Lèh Tăm Bau) của dân tộc M'Nông tại xã Đạ Tông; cấp 13 bộ công chiêng và 48 bộ trang phục cho các đội văn nghệ truyền thống, với tổng kinh phí trên 13 tỷ đồng.

2.4.7. Phát triển văn hóa - xã hội

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng văn hóa bản địa, khơi dậy khát vọng của người dân và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong huyện; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt nhiều kết quả quan trọng, nhân dân tích cực tham gia, tạo sức lan tỏa rộng khắp. Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, gắn với khai thác phát triển du lịch luôn được quan tâm chú trọng, đi đôi với việc xóa bỏ các hủ tục, tập tục lạc hậu. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất văn hóa, thể dục - thể thao được quan tâm đầu tư, đến nay có 01 Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn; 100% xã có nhà văn hoá; 98% số thôn có nhà sinh hoạt cộng; 01 sân vận động huyện; 12 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo; 06 hồ bơi; 04 sân cầu lông, 45 sân bóng chuyền và nhiều câu lạc bộ văn - thể - mỹ đáp ứng nhu cầu tập luyện, tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao cho Nhân dân.

- Hoạt động phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình luôn được quan tâm triển khai bằng nhiều nội dung; các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư. Đến hết năm 2023, có 53/53 thôn đạt chuẩn văn hoá; 60/66 cơ quan, đạt chuẩn văn hoá; 8/8 xã văn hoá nông thôn mới.

- Trung tâm Y tế huyện được đầu tư với quy mô 60 giường bệnh, trang bị nhiều máy móc, thiết bị hiện đại và thực hiện được nhiều kỹ thuật chuyên môn mới để phục vụ khám chữa bệnh, điều trị cho người dân ngày một tốt hơn. Đến nay, được công nhận là Bệnh viện hạng III là Trung tâm y tế huyện đa chức năng thực hiện những nội dung về: Cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, y tế chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật và quản lý hoạt động của các Trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực. Có 8/8 Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, bổ sung thêm trang thiết bị để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân tại tuyến cơ sở.

- Đến nay, số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 05 trường so với năm 2022; trong đó, số trường trực thuộc đạt chuẩn là 30/32 trường (*04 trường đạt chuẩn mức độ 2 và 26 trường đạt chuẩn mức độ 1*), đạt tỉ lệ 93,75% (*chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đạt 90%*). Có 2/3 Trường THPT đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 66,7% (*riêng Trường THCS & THPT Võ Nguyên Giáp mới thành lập năm học 2020 - 2021 chưa đủ điều kiện về thời gian để đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong nhiệm kỳ 2020 - 2025*). Kết quả này đã đạt tiêu chí số 5.3 (*trên 60% trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên*) trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022. Trong thời gian tới, tiếp tục chỉ đạo, công nhận trường THPT Đa Tông đạt chuẩn quốc gia trong năm 2024 theo lộ trình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra. 100% các xã đạt Tiêu chí số 14.1 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ theo Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 10/12/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 93-KH/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” trên địa bàn huyện Đam Rông để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, kiên quyết xử lý nghiêm minh tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn mình quản lý và có chuyển biến tích cực. Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức đoàn đi thực tế kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng tại các tiểu khu, nhất là các điểm nóng, khu vực giáp ranh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng (ít nhất 2 lần/ tháng). Tiếp tục thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện giao khoán bảo vệ rừng 39.121,22 ha. Số vụ vi phạm giảm sâu theo từng năm²⁵.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Chỉ đạo siết chặt quản lý trong việc san gạt mặt bằng trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hàng năm, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng. Công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi

²⁵ Trong đó: Năm 2021: 72 vụ vi phạm, trong đó: 58 vụ hành chính, 14 vụ hình sự. Năm 2022: 34 vụ vi phạm, trong đó: 27 vụ hành chính, 7 vụ hình sự. Năm 2023: có 14 vụ vi phạm, trong đó: 6 vụ hình sự; 8 vụ hành chính; từ đầu năm 2024 đến ngày 30/6/2024 có 08 vụ vi phạm, trong đó: xử lý hình sự 04 vụ và xử lý hành chính 03 vụ, 01 vụ đang trong quá trình điều tra.

trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh cơ bản thực hiện theo quy định

- Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đều chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm trái phép (*vàng, thiếc, vonfram*) và khai thác cát, sỏi trên địa bàn huyện; qua đó, tình hình khai thác khoáng sản trái phép đã giảm đáng kể, hạn chế điểm nóng xảy ra.

2.6. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh

Cùng với việc xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chú trọng triển khai có chất lượng, hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ban hành các chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương; về đảm bảo an ninh trật tự. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả cao; xây dựng lực lượng thường trực dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng, số lượng. Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, của hệ thống chính trị, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, huyện; triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các tình huống kích động, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với một số dân di cư tự do, kích động một số hộ đồng bào dân tộc tại chỗ đòi về làng cũ, Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

- Làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại với công dân; giải quyết dứt điểm những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính đáng của người dân; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân; không để khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

2.7. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- *Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*

“về tăng cường, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 30/11/2022 để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về *“tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”*. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành một số văn bản đề tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới như: Kế hoạch số 90-KH/HU, ngày 03/3/2023 của Ban Thường vụ về việc thăm và dự sinh hoạt chi bộ thôn trực thuộc đảng ủy cơ sở các xã năm 2023 đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách địa bàn; Kế hoạch số 109-KH/HU, ngày 07/7/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm *“về tăng cường phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025”*; Kế hoạch số 155-KH/HU, ngày 25/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức quán triệt Chỉ thị 34-CT/TU; Kế hoạch số 158-KH/HU, ngày 10/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Kế hoạch số 143-KH/HU, ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển đảng viên trong học sinh, doanh nghiệp không có vốn Nhà nước; đồng thời, hàng năm ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang huyện và phát triển đảng viên sẵn sàng nhập ngũ²⁶. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình hành động số 42-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW: (1) Toàn Đảng bộ huyện có 100% cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế hoạt động đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; (2) Có 100% đảng viên đang công tác được giới thiệu và thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, được chi bộ, cấp ủy nhận xét, đánh giá gương mẫu hàng năm theo quy định; (3) Hàng năm 100% cấp ủy cơ sở đều đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong đó có ít nhất 25% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, hoặc cách làm sáng tạo bằng sản phẩm cụ thể được đánh giá từ khá trở lên; (4) Có 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang đang công tác thực hiện nghiêm việc đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”* trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; (4) Hàng năm, có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được

²⁶ Kế hoạch 37-KH/HU, ngày 24/01/2022; Kế hoạch 85-KH/HU, ngày 10/02/2023; Kế hoạch 151-KH/HU, ngày 05/4/2024;

đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên²⁷ (không đạt, nguyên nhân do tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định mới sát thực tiễn, tránh qua loa, nể nang, né tránh, dĩ hòa vi quý, xử lý dứt điểm các hạn chế, khuyết điểm tồn đọng); (5) Tỷ lệ kết nạp đảng viên hàng năm đạt từ 3,5 - 4%/tổng số đảng viên toàn Đảng bộ²⁸; (6) Duy trì 100% thôn có chi bộ. (đạt 53/53 thôn có chi bộ), đến năm 2030 có trên 65% chi bộ có cấp ủy; (7) 100% cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Kết quả đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức cơ sở đảng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, tạo chuyên biến mạnh mẽ, thực chất; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, vận hành theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", vừa giữ vững được nguyên tắc của Đảng, song đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, tạo chuyên biến thực sự, đạt kết quả cao trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở các cấp. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.... Qua đó, đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc, bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông suốt từ huyện đến cơ sở. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy²⁹, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, thủ tục rườm rà,

²⁷ Năm 2021, có 36/39 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 92,3%, 1488/1737 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85,7%; Năm 2022, có 24/38 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 63,2%, 1520/1767 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 86%; năm 2023 có 33/37 tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 89,2%, 1544/1785 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 86,5%.

²⁸ Năm 2021 kết nạp 76/1747 đạt 4,35 % năm 2022, kết nạp 70/ 1767 đạt 3,96%; năm 2023 kết nạp 71/1785 đạt 3,98%

²⁹ - Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 01-QC/HU "Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025", Quy chế số 03-QC/HU, ngày 28/4/2021 Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Quy chế số 05-QC/HU, ngày 16/8/2022 Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

bất hợp lý... giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Cấp ủy cấp trên trực tiếp phải nắm tình hình và phân công cấp ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với tổ chức đảng ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên được phân công phụ trách.

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025” theo kế hoạch; công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được chú trọng. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% theo quy định.

- *Kết quả việc thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên.*

Những năm qua Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, qua đó đã góp phần phòng, chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. nghiêm cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng nghiêm túc, kịp thời và đã có bước đổi mới, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng; xây dựng các chương trình kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Theo đó, cán bộ, đảng viên nghiêm túc tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết Trung ương (khóa XI, XII, XIII); xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hành động chỉ đạo thực hiện sát với thực tế, phù hợp với điều kiện ở từng cơ quan. Công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo chuyển biến trong chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền. Hiện nay, toàn huyện có 03 website (*gồm: khối cơ quan Đảng, khối Nhà nước và ngành giáo dục*); 01 trang facebook và 01 fanpage (*trang Tuổi trẻ Đam Rông và trang tin của lực lượng 47 Đam Rông do*

Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm nòng cốt); 1 trang fanpage (*Đam Rông ngày mới*) do Công an huyện quản lý; ngoài ra các cơ quan, đơn vị đều thành lập các trang facebook, zalo hoạt động theo chế độ nhóm. Thường xuyên đăng tải các bài viết định hướng thông tin, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, tương tác, hỗ trợ cùng lan tỏa thông tin tích cực, thu hút được sự quan tâm, chia sẻ, bình luận của người dùng mạng xã hội, tạo hiệu ứng tích cực trên không gian mạng. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên; đa số các cấp ủy, tổ chức đảng có triển khai, thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để tu dưỡng, sửa chữa. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, 100% tổ chức Đảng, đảng viên hoàn thành học tập và xây dựng kế hoạch, bản cam kết thực hiện “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; gắn với yêu cầu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; qua đó, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ được nâng lên.

- *Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII).*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chính trị dưới cờ hàng tuần và trong sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Hàng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, cả cán bộ đương chức và

và nghỉ hưu đã giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

- *Kết quả thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức gắn với đề án vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo lộ trình.*

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bước đầu đạt được những kết quả thiết thực. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị (*không bố trí đủ số lượng theo quy định khi thực sự không cần thiết*)³⁰.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường Tỉnh ủy, cụ thể như: Thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Ban Dân vận Huyện ủy; thành lập Phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Phòng Nội vụ và phòng Lao động và Thương binh xã hội; thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện trên cơ sở hợp nhất Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên & Môi trường, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về giảm nghèo của Phòng Lao động thương binh & xã hội; thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở kế thừa chức năng của Phòng Kinh tế hạ tầng, chuyển chức năng về khoa học công nghệ sang Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trên cơ sở kế thừa chức năng của Phòng Văn hóa thông tin, tiếp nhận chức năng về khoa học công nghệ từ Phòng Kinh tế hạ tầng. Sau khi thực hiện sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân huyện có 10 phòng, cơ quan (giảm 02 phòng, cơ quan); về tổ chức đảng: Hợp nhất, sát nhập Chi bộ phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn và Chi bộ phòng Tài nguyên & Môi trường thành Chi bộ phòng Nông nghiệp và Môi trường; sát nhập Chi bộ phòng Lao động - Thương binh & xã hội và Chi bộ phòng Nội vụ thành Chi bộ phòng Nội vụ.

³⁰ Giảm 03 đơn vị trường học (sáp nhập 02 trường Tiểu học, 02 trường Mầm non, 01 trường phổ thông 02 cấp học; 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Đài truyền thanh - Truyền hình - Trung tâm Văn hóa; Trung tâm phát triển quỹ đất - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, mô hình: Trường Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện, Bí thư Chi bộ kiêm trường thôn, hoặc kiêm Trường Ban công tác Mặt trận.

- *Kết quả, hiệu quả, chuyển biến trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực? Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kết quả.*

Công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng được tăng cường, bám sát chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; công tác kiểm tra, giám sát có nhiều chuyển biến tích cực và khá rõ nét; nội dung kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên; góp phần, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; hoặc xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Từ khi có Nghị quyết đến đến hết năm 2024, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra đối với 164 lượt tổ chức đảng và 921 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 68 lượt tổ chức đảng và 45 lượt đảng viên³¹. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 06 đảng viên, 03 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề đối với 38 lượt tổ chức đảng, 63 lượt đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 95 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng đối với 27 tổ chức đảng; kiểm tra việc thu, nộp và sử dụng đảng phí đối với 84 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh đối với 10 tổ chức đảng³². Toàn Đảng bộ huyện thi hành kỷ luật 68 đảng viên, với các hình thức: Khiển trách (44), cảnh cáo (16), khai trừ (08); thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng (01 khiển trách, 01 cảnh cáo); giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên. Việc xem xét, giải quyết các đơn thư phản ánh, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài.

- *Kết quả hoạt động, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử.*

- Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều chuyển biến trong việc quyết định những vấn đề lớn của địa phương theo luật định và giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ

³¹ Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra đối với 32 tổ chức đảng và 25 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 23 tổ chức đảng, 18 đảng viên thuộc diện quản lý.

³² Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 06 đảng viên và 03 tổ chức đảng (06 đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý); kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 17 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 12 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề đối với 36 tổ chức đảng và 31 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiểm tra tài chính đảng đối với 10 tổ chức đảng.

hợp HĐND. Phát huy vai trò HĐND các cấp trong giám sát, chất vấn, đối thoại, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. Chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai, thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và có chuyển biến rõ rệt³³, thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi, gắn bó với nhân dân, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà. 100% thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của huyện và ủy ban nhân dân các xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện và ủy ban nhân dân cấp xã đều được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp; việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nhanh, gọn, hiệu quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt trên 99,88%. Các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tăng từng năm, góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong toàn huyện³⁴.

- Kết quả, hiệu quả công tác Dân vận.

Thực hiện tốt công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng “*hướng về cơ sở*”, đa dạng hóa hình thức tổ chức, tập hợp, vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp, từ đó tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo....

- Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện

Công tác vận động quần chúng có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả hơn; thường xuyên nắm bắt tình hình, giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; xây dựng, phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc và đoàn kết giữa nhân dân với Đảng; công tác dân vận chính quyền được chú trọng theo hướng tăng cường đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc, phục vụ nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn

³³ - Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh - IOC huyện Đam Rông.

³⁴ Trong đó: năm 2021, chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 9/12 huyện, thành phố; năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 5/12 huyện, thành phố và năm 2023, chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 7/12 huyện, thành phố.

thể chính trị - xã hội đã chủ động hướng về cơ sở, tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh trật tự. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tăng cường công tác giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền³⁵.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI); kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, quy mô được nâng lên và chuyển dịch đúng hướng; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... không ngừng phát triển; an sinh xã hội được chăm lo; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển địa phương.

- Về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh: *(1) Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị nông sản; cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng sinh thái (03 tiểu vùng theo Nghị quyết số 12-NQ/HU của Huyện ủy); năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi chủ lực tăng nhanh (cà phê, sầu riêng, mắc ca, dâu tằm, cá Tầm, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...) đảm bảo theo cơ cấu ngành và định hướng phát triển kinh tế chung của huyện theo Kế hoạch đề ra; Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mang hiệu quả kinh tế cao; giá cả các mặt hàng nông sản được mùa, được giá qua đó góp phần tăng trưởng phát triển ngành, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận người dân; (2) Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản từ 50,81 xuống còn 45,56%; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng từ 13,88% lên 16,09%; dịch vụ tăng từ 35,31%*

³⁵ Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức giám sát được 21 cuộc đối với 21 tổ chức với nội dung việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật lao động, bảo hiểm, đào tạo nghề; chế độ, chính sách,...

lên 38,35%. Kết cấu hạ tầng được quan tâm quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, là cơ sở quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo; (3) Các cấp, ngành từ huyện đến cơ sở đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới với quyết tâm chính trị cao; bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao; (4) Chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội được triển khai thực hiện thuận lợi và góp phần hoàn thành công tác giảm nghèo và các nhiệm vụ kinh tế xã hội; chính sách đảm bảo tính nguyên tắc dân chủ cơ sở từ việc họp thôn bình xét hộ thụ hưởng đến lựa chọn nội dung đầu tư; đặc biệt có sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn giúp đỡ thường xuyên của cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở. Nhờ đó việc quản lý sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, bước đầu đã mang lại hiệu quả, tạo niềm tin trong nhân dân cũng như đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; (5) Việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp đến với các hộ dân hưởng lợi được các đơn vị triển khai kịp thời, đáp ứng nhu cầu thiết thực của các hộ dân; giúp các hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện về vốn, tư liệu sản xuất để phát triển kinh tế hộ gia đình. Nhiều hộ biết vận dụng sự hỗ trợ từ các chính sách và có sự nỗ lực, cố gắng vươn lên thoát nghèo bền vững; (6) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của huyện có nhiều chuyển biến tích cực và khá toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức: (1) Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm đối với công tác tư tưởng, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự đoàn kết, thống nhất. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp, kiện toàn gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và tinh giản biên chế. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và công tác cán bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định; (2) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo được những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng được phát huy, đồng thuận trong xã hội được tăng cường; (3) Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được quan tâm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Công tác phòng chống tham nhũng có chuyển biến tích cực. (4) Công tác dân vận nói chung và dân vận chính quyền được phát huy góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp

của toàn hệ thống chính trị, hoàn thành tốt các nhiệm vụ quan trọng ở địa phương;
 (5) Cải cách hành chính bước đầu đạt được những kết quả nhất định; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới và nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra...

2. Hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn một số hạn chế, khuyết điểm, cụ thể như sau:

- Kinh tế - xã hội tuy có bước phát triển, nhưng chưa khai thác hết lợi thế, tiềm năng của địa phương, có mặt còn hạn chế: (1) Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, song còn chậm và chưa thực sự rõ nét, tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy trong cơ cấu nền kinh tế còn cao; công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ phát triển nhanh nhưng quy mô còn nhỏ lẻ. Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế nhưng vẫn còn lúng túng trong khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm nông sản chủ lực do đó chưa tạo động lực cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển; (2) Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, còn nhiều khó khăn và thách thức; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng suất cây trồng chủ lực chưa cao; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản còn thiếu bền vững; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư bảo quản, chế biến sâu nông sản; chăn nuôi phát triển còn chậm. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp vẫn còn diễn biến phức tạp; (3) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; một số công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch, nên chưa tạo ra đột phá, tăng tốc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; chưa thu hút, kích thích được các tổ chức, cá nhân đầu tư vào huyện; (4) Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và quy hoạch chung thị trấn Đạ Rsal thực hiện chậm, do mâu thuẫn, bất cập, chông chéo giữa quy hoạch cấp trên; (4) Một số chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới thực hiện còn chậm (như: Bến xe trung tâm huyện; cụm công nghiệp; công trình xử lý nước thải sinh hoạt; Chợ trung tâm huyện,...); sự phát triển chưa đạt được như kỳ vọng, sự tăng tốc bứt phá một số lĩnh vực còn chậm như: công tác bố trí kế hoạch vốn để đầu tư các công trình, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước theo kế hoạch chưa đạt, tỷ lệ bố trí vốn thấp (đến nay, mới bố trí được: 90.727/867.460 triệu đồng, tỷ lệ bố trí vốn đạt 10,11% so với tổng mức đầu tư 19 công trình, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025); (5) Các công trình, dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư; đến nay mới có 01/11 dự án được phê duyệt nhưng chưa khởi công; 04 dự án khu đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư như chưa được các sở, ngành thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ: (1) Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc

phát sinh tại cơ sở; (2) Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” đến mức bị kỷ luật; (3) Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên chuyển biến chậm; (4) Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát cấp cơ sở hiệu quả chưa cao; (5) Công tác vận động quần chúng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể còn dàn trải, thiếu trọng tâm; (6) Hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan:

+ Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông, thu hút đầu tư.

+ Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

+ Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch - Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

- Nguyên nhân chủ quan:

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác phối hợp, hỗ trợ của một số sở, ngành được giao tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho huyện trong triển khai thực hiện Nghị quyết cho huyện chưa thường xuyên, thực hiện chưa tốt³⁶.

- Sự chủ động đề xuất, kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, đơn vị còn hạn chế trong triển khai nội dung Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn hạn chế, chưa đáp ứng kỳ vọng.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

³⁶ Theo Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/2/2022 của UBND tỉnh, phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành giúp đỡ huyện về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, đến nay mới có Sở Văn hóa - Thông tin và Thể thao về làm việc với huyện để cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thiết lập các điểm hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ..., hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các nhà văn hóa thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; còn lại một số sở, ngành đã có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ huyện nhưng chưa quan tâm đúng mức.

1. Tiếp tục quán triệt, học tập và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và lĩnh vực đột phá phát triển cụ thể như sau: **Đối với Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm:** (1) Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 – 2030; (2) Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 – 2030; (3) Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đạ Tông trở thành “Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông”; (4) Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030; (5) Chương trình trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030; (6) Hoàn thiện các tiêu chí đạt huyện nông thôn mới; (7) Hai xã Rô men và Đạ Rsal được công nhận là thị trấn. **Đối với Công trình trọng điểm:** Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV³⁷ chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)³⁸. Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhằm tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội, gồm: (1) Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Hồ thủy lợi Bằng Lãng (Đập tràn phía thượng lưu, đường giao thông và công viên cảnh quan ven hồ) nhằm nâng cấp trở thành hồ cảnh quan kết hợp cung cấp nước tưới vùng hạ lưu, nước sinh hoạt cho thị trấn Bằng Lãng trong tương lai gắn với phát triển đô thị, thương mại dịch vụ; (2) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đạ Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka; (3) Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, hệ thống điện) vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại 2 xã Phi Liêng và Đạ Knàng phục vụ đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông; (4) Tiếp tục đầu tư hoàn thành 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn, gồm: Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã

³⁷ (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lãng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

³⁸ Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin xã Đạ K'Nàng; Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đạ K'Nàng; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Ninh 1 + 2, xã Đạ Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lãng; Gia cố bờ sông Đạ Tê, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lãng Tô, xã Đạ K'Nàng; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (5) Xây dựng Quảng trường tại khu vực trung tâm huyện để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện; (6) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã Đạ Long vào khu vực các suối nước nóng xã Đạ Long và xã Đạ Tông để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái. **Đối với Lĩnh vực đột phá phát triển:** (1) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; trong đó: xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (sản xuất rau, hoa) tại khu vực 02 xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng trở thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng tâm của huyện; ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển nuôi cá nước lạnh, cây ăn quả, cây công nghiệp tại các địa bàn phù hợp; (2) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện; lấy khu vực 3 xã: Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long làm trọng tâm, tạo bứt phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng; (3) Tăng cường công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, các tiến bộ về công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, công tác quản lý nhà nước, dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp; (4) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng công kênh, chông chéo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, các nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tập trung đánh giá những kết quả đạt được, những vấn đề còn hạn chế, khó

khẩn, vướng mắc, chỉ ra các nguyên nhân, từ đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trong thời gian tới.

V. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo cân đối, phân bổ nguồn vốn ưu tiên đầu tư, sớm hoàn thành các công trình, dự án theo Nghị quyết, tạo động lực cho địa phương phát triển cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện các dự án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn huyện (*tại các tiểu khu 179, 180, 181, khu vực Tây Sơn và Dạ Mập - xã Liêng Srônh; với gần 602 hộ/3.202 nhân khẩu*). Hiện nay, các dự án ổn định dân di cư tự do đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương. Tuy nhiên, việc phân bổ ngân sách từ đầu nhiệm kỳ đến nay là rất chậm (*từ năm 2020 đến nay bố trí 16.021/352.124 triệu đồng*). Ngày 04/5/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3003/VPCP-KTTH về thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ giao các tỉnh sử dụng ngân sách địa phương để bố trí đủ số vốn để triển khai các dự án ổn định dân di cư tự do. Việc ổn định dân di cư tự do là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách, vừa giúp người dân ổn định cuộc sống, được hưởng đầy đủ các chính sách của Nhà nước, vừa bảo đảm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

- Nghị quyết số 07-NQ/TU đề ra giai đoạn 2021-2025 có 19 công trình, dự án được ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn nhà nước. Tuy nhiên, đến nay mới có 08/19 công trình, dự án đã được phân bổ vốn, trong đó có 04 công trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các đồng chí UVBTV Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cát K'Hoàng